

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TRUNG - TIỂU HỌC PÉTRUS KÝ

(Kèm theo Tờ trình số: 230/TTr-PEK, ngày 11 tháng 7 năm 2024 của trường Trung - Tiểu học Pétrus Ký.)

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	3	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			- Ban hành theo kế hoạch số 58/KH-PEK về việc tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh các lớp THCS-THPT; Kế hoạch số 62/KH-PEK về việc tổ chức dạy học trực tuyến cho khối 6; Quyết định số 56/QĐ-PEK về việc dạy học trực tuyến cho học sinh khối 12.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			- Thông báo số 59/TB-PEK về việc tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh khối trung học.
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	6	3	https://cm.pek.edu.vn/vi/news/thong-bao-chuyen-mon/thong-bao-ve-viec-chuyen-doi-phan-mem-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2021-2022-91.html https://cm.pek.edu.vn/vi/news/thong-bao-chuyen-mon/thong-bao-trien-khai-ung-dung-shub-classroom-48.html - Sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến: Zoom Cloud Meeting; TranS; - Giao- nhận bài của học sinh qua ứng dụng Shub classroom; https://shub.edu.vn/class ; https://shub.edu.vn/resource ; - Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên qua phần mềm viettest - Sử dụng ứng dụng vnedu connect thông tin liên hệ thường xuyên giữa PHHS và nhà trường. - Sử dụng modul tra cứu: https://cm.pek.edu.vn/vi/tracuu/ tra cứu điểm định kỳ của học sinh.
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	24		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	3	

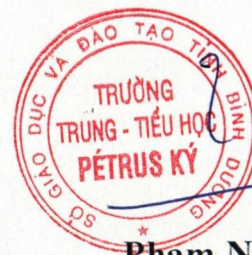


STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	15	3	- Tổ chức kiểm tra đánh giá thông qua phần mềm vietest; kiểm tra đánh giá của phần mềm Shub class room.
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	3	- 100% giáo viên có tài khoản sử dụng hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến. - 100% giáo viên có thể khai thác được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. - 80% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	3	- Kế hoạch số 153/KH-PEK về việc xây dựng và sử dụng phòng học thông minh trong năm học 2022-2023. - 70 phòng học có đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy-học; 100% các phòng học và phòng chức năng có kết nối Internet. - Có 3 phòng tin học với 90 máy tính đáp ứng mỗi học sinh 1 máy khi học tập, thực hành tin học. - Có 6 phòng học tương tác thông minh phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	5		
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			- Theo Quyết định số 30/QĐ-PEK thành lập ban quản trị số gọi tên và ghi điểm điện tử.
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			- Ban hành theo Kế hoạch số 118a./KH-PEK về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thông kê giáo dục của đơn vị trong năm học 2022-2023.

STT	Tiêu chí	Điểm cơ sở chấm	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Link truy cập/ Số hiệu văn bản)
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	3	- Kế hoạch số 137/KH-PEK về việc thực hiện quản lí, sử dụng học bạ điện tử từ năm học 2022-2023. - Quyết định số 29/QĐ-PEK ban hành quy chế sổ gọi tên và ghi điểm điện tử.
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	10		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	8	3	- Sử dụng hệ thống thông tin liên lạc vnedu connect; web chuyên môn: https://cm.pek.edu.vn/. - Tuyển sinh trực tuyến: https://cm.pek.edu.vn/vi/page/dang-ky-tuyen-sinh-truc-tuyen-truong-petrus-ky.html
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	12		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10		



HIỆU TRƯỞNG



Phạm Ngọc Nam